

Số: /2020/QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính Quy định chế độ báo cáo giá thị trường;

Căn cứ Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 của Bộ Tài chính Quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về giá;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 156/TTr-STC ngày 30/3/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức triển khai thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2020.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, K7, QTTV, TTTHCB.

Phan Cao Thắng

QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng và khai thác hệ thống phần
mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Bình Định**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2020/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2020 của UBND tỉnh)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Những nội dung không được quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 của Bộ Tài chính Quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về giá.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến hoạt động quản lý, sử dụng và khai thác phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các từ ngữ được sử dụng trong Quy chế này được thực hiện theo nội dung giải thích tại Điều 4 Luật Giá năm 2012.

2. Ngoài các từ ngữ tại khoản 1 Điều này, những từ ngữ trong Quy chế này được hiểu như sau:

a) Tài sản công được áp dụng tại Quy chế này bao gồm các tài sản là đất, trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô các loại, tài sản khác có đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định hiện hành của Nhà nước.

b) Cơ sở dữ liệu về giá là tập hợp tài liệu, dữ liệu thông tin về giá của tài sản, hàng hóa, dịch vụ và các thông tin liên quan, do cơ quan quản lý nhà nước về giá của địa phương xây dựng, quản lý một cách có hệ thống, có tổ chức để phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá và cung cấp thông tin về giá theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện).

Điều 4. Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá

1. Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương là phần mềm tin học được sử dụng cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh; người tiêu dùng, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác tại địa phương liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá trên địa bàn tỉnh Bình Định phục vụ việc tập hợp tài liệu, dữ liệu thông tin về giá của tài sản, hàng hóa, dịch vụ và các thông tin liên quan, do cơ quan quản lý nhà nước về giá ở địa phương xây dựng, quản lý một cách có hệ thống, có tổ chức để phục vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá và cung cấp thông tin về giá theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Vận hành phần mềm theo phương thức trực tuyến qua đường truyền thông Internet hoặc mạng chuyên dụng, phần mềm chạy trên nền tảng Web app. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp sử dụng phần mềm dùng chứng thư số hoặc chữ ký số để nộp hồ sơ, kê khai giá với Sở Tài chính.

2. Địa chỉ truy cập Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương: <http://dlg.binhdingh.gov.vn>.

Điều 5. Nguyên tắc chung trong quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá

1. Hoạt động của hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Luật Công nghệ thông tin, Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, Luật giá và các văn bản liên quan về an toàn bảo mật thông tin trong việc sử dụng, trao đổi các chứng từ điện tử, văn bản điện tử.

2. Việc trao đổi, gửi văn bản mật và các thông tin được quy định không trao đổi qua môi trường mạng phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định khác về quản lý thông tin trên mạng internet.

3. Các thông tin về tài khoản truy cập vào hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương và các thông tin trao đổi hợp pháp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thông qua hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương được bảo mật theo quy định hiện hành của Nhà nước.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có hành vi phát tán mã độc máy tính thông qua Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật có liên quan.

5. Cá nhân, đơn vị, tổ chức được giao sử dụng các tài khoản của hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương chịu trách nhiệm về tài khoản được giao theo quy định của hiện hành của Nhà nước.

Điều 6. Áp dụng và xử lý các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý sử dụng khai thác Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá

Việc áp dụng và xử lý các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, sử dụng, khai thác hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh được áp dụng theo các quy định của Luật Giao dịch điện tử năm 2005, Luật Công nghệ thông tin năm 2006, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 và các pháp luật khác có liên quan của Nhà nước.

CHƯƠNG II

QUẢN LÝ HỆ THỐNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ GIÁ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Điều 7. Quản lý Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương

1. Sở Tài chính quản lý Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương: giữ tài khoản quản trị hệ thống, quản lý tài khoản được cấp của hệ thống, theo dõi quá trình cập nhật giá của các cơ quan, đơn vị, kê khai giá của các tổ chức, doanh nghiệp, quản lý nhật ký hoạt động của người dùng, thực hiện cấp mới và thu hồi tài khoản người dùng khi không còn nhu cầu sử dụng. Phối hợp đơn vị cung cấp phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương, đơn vị cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và hạ tầng truyền thông thực hiện lưu trữ dữ liệu về giá an toàn theo định kỳ, đảm bảo hệ thống hoạt động thường xuyên, liên tục không bị gián đoạn.

2. Sở Tài chính thường xuyên tổng hợp các vướng mắc trong quá trình sử dụng hệ thống cùng những kiến nghị để báo cáo, đề xuất kịp thời UBND tỉnh xem xét, xử lý.

3. Trường hợp có sự cố hoặc thay đổi do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung quy định hiện hành, Sở Tài chính thực hiện tiếp nhận, phối hợp với đơn vị cung cấp phần mềm khắc phục và thay đổi theo tình hình thực tế và theo yêu cầu. Ngoài ra, trong trường hợp cần phải nâng cấp hoặc sửa chữa phần mềm cơ sở dữ liệu về giá nhằm đáp ứng được yêu cầu quản lý, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cùng đơn vị cung cấp phần mềm thực hiện.

4. Đơn vị cung cấp phần mềm có trách nhiệm hỗ trợ Sở Tài chính thực hiện việc kết nối cơ sở dữ liệu về giá của tỉnh Bình Định với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá khi có yêu cầu và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 8. Quy định về cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khai thác hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương

Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương được tổ chức theo mô hình ba cấp như sau:

1. Sở Tài chính là cơ quan sử dụng phần mềm tổng hợp quản lý giá và khai thác cơ sở dữ liệu về giá trong phạm vi toàn tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành là cơ quan sử dụng hệ thống phần mềm tổng hợp quản lý giá và khai thác cơ sở dữ liệu về giá trong phạm vi ngành mình quản lý.

3. UBND các huyện, thị xã, thành phố (cụ thể: Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện) là cơ quan sử dụng hệ thống phần mềm tổng hợp quản lý giá và khai thác cơ sở dữ liệu giá thuộc phạm vi quản lý.

4. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác được cấp quyền sử dụng hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương khai thác cơ sở dữ liệu về giá trong phạm vi đơn vị mình quản lý.

Điều 9. Quản lý danh mục hàng hóa, dịch vụ, tài khoản trên Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương

1. Danh mục hàng hóa, dịch vụ cập nhật vào Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá

a) Giá hàng hóa, dịch vụ do UBND tỉnh định giá:

- Giá các loại đất;
 - Giá cho thuê đất, giá cho thuê mặt nước;
 - Giá rừng bao gồm rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu;
 - Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;
 - Giá nước sạch sinh hoạt;
 - Giá cho thuê tài sản Nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng đầu tư từ nguồn ngân sách của địa phương;
 - Giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật;
 - Giá dịch vụ giáo dục áp dụng đối với cơ sở mầm non, phổ thông công lập thuộc tỉnh;
 - Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương;
 - Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; giá cước vận chuyển cung ứng hàng hóa, dịch vụ thiết yếu thuộc danh mục được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, xa và hải đảo;
 - Giá hàng hoá và dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành;
- b) Giá đăng ký của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian áp dụng biện pháp bình ổn giá của các tổ chức, doanh nghiệp đăng ký tại Sở Tài chính;
- c) Giá kê khai của hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục kê khai giá của các tổ chức, doanh nghiệp;
- d) Giá hàng hóa và dịch vụ khác do UBND tỉnh quyết định quy định thuộc nội dung cơ sở dữ liệu giá của mình (như: dịch vụ trông giữ xe; dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ; dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt; dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt,...);
- e) Giá tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý sử dụng tài sản công; tài sản tài chính, tài sản vô hình **có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên**;
- g) Giá nhà tính lệ phí trước bạ do UBND tỉnh ban hành;
- h) Khung giá đất do Chính phủ ban hành; Bảng giá đất do UBND tỉnh ban

hành; giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại địa phương; giá đất giao dịch thực tế trên thị trường;

i) Giá giao dịch bất động sản;

k) Giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu **có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên (trừ gói thầu xây lắp)**;

l) Giá trị tài sản được thẩm định giá (đất đai, nhà, công trình xây dựng, máy, thiết bị, phương tiện vận tải, dây chuyền công nghệ, tài sản khác) và thông tin đến tài liệu liên quan đến kết quả thẩm định giá của Hội đồng thẩm định giá.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm cập nhật danh mục hàng hóa, dịch vụ theo quy định của Bộ Tài chính ban hành; kịp thời cập nhật, bổ sung, sửa đổi các nội dung và biểu mẫu phù hợp theo các quy định do Chính phủ, Bộ Tài chính ban hành mới về cơ sở dữ liệu giá; đồng thời hướng dẫn cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng.

3. Tài khoản đăng nhập hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Bình Định.

a) Sở Tài chính (tài khoản Administrator); các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức, đơn vị: mỗi đơn vị được cấp một tài khoản quản trị tham gia hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

b) Đăng nhập hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa chỉ: <http://dlg.binhdingh.gov.vn> bằng tài khoản do Sở Tài chính cấp, phải thay đổi mật khẩu đăng nhập trong lần đăng nhập đầu tiên, không được sử dụng mật khẩu mặc định để sử dụng.

- Tên đăng nhập: Nhập tên đăng nhập vào hệ thống do Sở Tài chính cấp.

- Mật khẩu: Nhập mật khẩu đăng nhập của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Sở Tài chính quản lý, sử dụng tài khoản phần mềm cơ sở dữ liệu về giá của địa phương là cơ quan quản lý thống nhất toàn bộ các tài khoản tham gia sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

5. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị giao cho 01 cán bộ quản lý, sử dụng tài khoản phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trong phạm vi đơn vị mình quản lý. Đối với cấp huyện giao cho 01 cán bộ thuộc phòng Tài chính - Kế hoạch để sử dụng tài khoản phần mềm cơ sở dữ liệu về giá thuộc phạm vi quản lý. Danh sách cán bộ sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá (họ và tên, chức vụ, bộ phận công tác, điện thoại, địa chỉ thư điện tử) gửi về Sở Tài chính để phối hợp theo dõi, quản lý.

6. Cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài khoản chịu trách nhiệm quản lý tài khoản được cấp, không được chia sẻ cho người khác dưới bất cứ hình thức nào. Trường hợp mất mật khẩu của tài khoản, thực hiện đăng ký lại mật khẩu theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7. Trường hợp có sự thay đổi người quản lý, sử dụng tài khoản, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 5, 6, Điều này giao cho người quản lý mới sử dụng tài khoản. Đồng thời, người được giao quản lý, sử dụng thực hiện thay đổi mật khẩu của tài khoản đó.

8. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tối thiểu 06 tháng phải thay đổi mật khẩu 01 lần (mật khẩu tối thiểu là 8 ký tự) để tăng cường độ bảo mật; chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập trên cơ sở dữ liệu tại đơn vị mình.

9. Sở Tài chính chịu trách nhiệm thêm mới, sửa, đóng, xóa tài khoản tham gia phần mềm cơ sở dữ liệu về giá cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối với tài khoản đã có tương tác và phát sinh dữ liệu trên hệ thống phần mềm thì không được xóa tài khoản, chỉ được sửa thông tin hoặc đóng tài khoản. Cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu thêm mới, sửa đổi, đóng, xóa tài khoản phải có văn bản đề nghị Sở Tài chính để thực hiện.

10. Cá nhân được cấp tài khoản Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá chịu trách nhiệm lưu giữ thông tin mật tài khoản (người dùng, mật mã) theo quy định pháp luật về an ninh, an toàn thông tin hiện hành.

Điều 10. Khắc phục khi phần mềm cơ sở dữ liệu về giá gặp sự cố

1. Khi không truy cập được vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá hoặc gặp sự cố khác khi sử dụng phần mềm; các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên hệ với Sở Tài chính để được hướng dẫn, xử lý.

2. Ngay sau khi nhận được thông tin về sự cố, Sở Tài chính tiếp nhận, hướng dẫn người sử dụng khắc phục sự cố hoặc lỗi truy cập phần mềm cơ sở dữ liệu về giá hoặc liên hệ với đơn vị cung cấp phần mềm để phối hợp xử lý sự cố kịp thời.

Điều 11. Thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giá

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân sử dụng nguồn thông tin phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu về giá từ các văn bản do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc các nguồn thông tin khác theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 4/9/2015 của Bộ Tài chính.

2. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giá thực hiện theo nguyên tắc phối hợp, chia sẻ thông tin hoặc mua tin theo hợp đồng mua tin, hợp đồng cung cấp thông tin, hợp đồng cộng tác viên cung cấp thông tin và chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chịu trách nhiệm về mức độ tin cậy của thông tin cung cấp để xây dựng cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương.

Điều 12. Quy định về cập nhật, sử dụng phần mềm Hệ thống cơ sở dữ liệu về giá

1. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố, trình UBND tỉnh quyết định thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh phải thực hiện kê khai giá; bổ sung danh mục hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá theo quy định.

b) Cập nhật giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà (bao gồm nhà có tầng hầm) trên địa bàn tỉnh; giá tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản tài chính, tài sản vô hình tại đơn vị.

c) Cập nhật giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá phải thực hiện đăng ký giá trong thời gian áp dụng biện pháp bình ổn giá trên địa bàn tỉnh; giá hàng hóa dịch vụ thuộc danh mục thực hiện kê khai giá của các tổ chức, doanh nghiệp tại Sở Tài chính.

d) Cập nhật thông tin các đơn vị thẩm định giá trên địa bàn tỉnh.

e) Định kỳ báo cáo hàng tuần, tháng, quý, năm về thông tin giá hàng hóa dịch vụ của địa phương theo yêu cầu của Bộ Tài chính (Cục quản lý giá), đồng thời gửi đến các địa phương ngoài tỉnh để có sự phối hợp. Các thông tin về giá để phục vụ cho công tác quản lý nhà nước của địa phương, phục vụ dự báo tình hình kinh tế xã hội, phục vụ sản xuất và ổn định đời sống của người dân.

g) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá của địa phương; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khóa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

h) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu của đơn vị vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

i) Cập nhật văn bản, quyết định công bố quỹ bình ổn giá các mặt hàng thuộc danh mục bình ổn giá theo quy định vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương (nếu có).

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật giá các loại đất (khu đất, thửa đất có giá trị từ 20 tỷ đồng trở lên tính theo Bảng giá đất) trên địa bàn tỉnh và đất trong Khu kinh tế (khu đất, thửa đất có giá trị từ 30 tỷ đồng trở lên tính theo Bảng giá đất).

b) Cập nhật khung giá đất do Chính phủ ban hành, bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành; giá tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản vô hình tại đơn vị.

c) Cập nhật giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất thuộc quỹ đất đơn vị quản lý.

d) Cập nhật giá đất giao dịch thực tế trên thị trường theo hình thức điều tra, khảo sát hoặc thuê tổ chức, cá nhân đáng tin cậy thực hiện điều tra, khảo sát giá đất giao dịch thực tế trên thị trường.

e) Cập nhật giá dịch vụ công theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực mình quản lý.

g) Cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

h) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu của đơn vị.

i) Cập nhật giá trị tài sản được thẩm định giá (đất đai, nhà, công trình xây dựng, máy, thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản khác) của đơn vị quản lý.

k) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học

tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khóa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại điểm a, b, c, d, e, g, h, i khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chịu trách nhiệm quản lý và cập nhật danh mục các loại rừng (rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng) thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu.

b) Tiếp nhận, kiểm tra, xét duyệt, cập nhật dữ liệu về giá các loại rừng trên địa bàn từ UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Công ty lâm nghiệp.

c) Cập nhật giá nước sạch sinh hoạt; giá tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản vô hình tại đơn vị.

d) Cập nhật giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực mình quản lý.

e) Cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

g) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu của đơn vị.

h) Cập nhật giá trị tài sản được thẩm định giá (đất đai, nhà, công trình xây dựng, máy, thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản khác) của đơn vị quản lý.

i) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khóa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại điểm a, b, c, d, e, g, h khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt tổng hợp để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

4. Sở Xây dựng

a) Chịu trách nhiệm quản lý và cập nhật danh mục nhà ở xã hội, nhà ở công vụ;

b) Cập nhật giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở.

c) Cập nhật giá giao dịch bất động sản thông qua sàn giao dịch bất động sản.

d) Cập nhật giá tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản vô hình tại đơn vị.

e) Cập nhật giá trị tài sản được thẩm định giá (đất đai, nhà, công trình xây dựng, máy, thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản khác) của đơn vị quản lý.

g) Cập nhật giá dịch vụ công theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực mình quản lý.

h) Cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

i) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu của đơn vị.

k) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khóa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại mục a, b, c, d, e, g, h, i khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt tổng hợp để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chịu trách nhiệm quản lý và cập nhật danh mục khu vực, các trường phổ thông công lập thuộc tỉnh (Trường Trung học phổ thông).

b) Cập nhật giá dịch vụ giáo dục áp dụng đối với các Trường Trung học phổ thông công lập thuộc tỉnh.

c) Cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

d) Cập nhật giá dịch vụ công theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực mình quản lý.

e) Cập nhật giá tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản vô hình tại đơn vị.

g) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu của đơn vị.

h) Cập nhật giá trị tài sản được thẩm định giá (đất đai, nhà, công trình xây dựng, máy, thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản khác) của đơn vị quản lý.

i) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khóa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại mục a, b, c, d, e, g, h khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt tổng hợp để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

6. Sở Giao thông vận tải

a) Chịu trách nhiệm quản lý và cập nhật danh mục hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển; danh mục hàng hóa, dịch vụ thiết yếu được trợ giá phục vụ đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo.

b) Cập nhật mức trợ giá, trợ cước.

c) Tiếp nhận, kiểm tra, xét duyệt danh mục và giá cho thuê tài sản là các công trình kết cấu hạ tầng từ UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Cập nhật giá tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản vô hình tại đơn vị.

e) Cập nhật giá cước dịch vụ vận tải hành khách thuộc diện kê khai giá của

các tổ chức thuộc đơn vị quản lý.

g) Cập nhật giá dịch vụ công theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực mình quản lý.

h) Cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

i) Cập nhật giá trị tài sản được thẩm định giá (đất đai, nhà, công trình xây dựng, máy, thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản khác) của đơn vị quản lý.

k) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu của đơn vị.

l) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khóa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại mục a, b, c, d, e, g, h, i, k khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt tổng hợp để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

7. Sở Y tế

a) Chịu trách nhiệm quản lý và cập nhật danh mục phân loại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; danh mục dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

b) Tiếp nhận, kiểm tra, xét duyệt việc cập nhật, bảng đề xuất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các trung tâm y tế cấp huyện, bệnh viện đa khoa, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

c) Cập nhật giá tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản vô hình tại đơn vị.

d) Cập nhật giá dịch vụ công theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực mình quản lý.

e) Cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

g) Cập nhật giá trị tài sản được thẩm định giá (đất đai, nhà, công trình xây dựng, máy, thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản khác) của đơn vị quản lý.

h) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu của đơn vị.

i) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khóa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại mục a, b, c, d, e, g, h khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt tổng hợp để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

8. Sở Công Thương

a) Cập nhật giá dịch vụ công theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực mình quản lý.

b) Cập nhật giá hàng hóa thuộc diện kê khai giá của các tổ chức thuộc đơn

vị quản lý.

c) Cập nhật giá tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản vô hình tại đơn vị.

d) Cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

e) Cập nhật giá trị tài sản được thẩm định giá (đất đai, nhà, công trình xây dựng, máy, thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản khác) của đơn vị quản lý.

g) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu của đơn vị.

h) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khóa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại mục a, b, c, d, e, g khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

9. Sở Tư pháp

a) Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật giá dịch vụ công theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực mình quản lý.

b) Cập nhật giá tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản vô hình tại đơn vị.

c) Cập nhật giá trị tài sản được thẩm định giá (đất đai, nhà, công trình xây dựng, máy, thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản khác) của đơn vị quản lý.

d) Cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

e) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu của đơn vị.

g) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khóa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại mục a, b, c, d, e khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật giá dịch vụ công theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực mình quản lý.

b) Cập nhật giá tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản vô hình tại đơn vị.

c) Cập nhật giá trị tài sản được thẩm định giá (đất đai, nhà, công trình xây dựng, máy, thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản khác) của đơn vị quản lý.

d) Cập nhật danh mục về giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

e) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu của đơn vị.

g) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khóa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại điểm a, b, c, d, e, khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật giá dịch vụ công ích, dịch vụ công và hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực mình quản lý.

b) Cập nhật giá tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản vô hình tại đơn vị.

c) Cập nhật giá trị tài sản được thẩm định giá (đất đai, nhà, công trình xây dựng, máy, thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản khác) của đơn vị quản lý.

d) Cập nhật danh mục về giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

e) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu của đơn vị.

g) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khóa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại điểm a, b, c, d, e khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

12. Ban Quản lý Khu kinh tế

a) Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật giá thuê đất, mặt nước trên địa bàn Khu kinh tế.

b) Cập nhật giá tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản vô hình tại đơn vị.

c) Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật giá dịch vụ công theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực mình quản lý.

d) Cập nhật giá trị tài sản được thẩm định giá (đất đai, nhà, công trình xây dựng, máy, thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản khác) của đơn vị quản lý.

e) Cập nhật danh mục về giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

g) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu của đơn vị.

h) Chịu trách nhiệm cập nhật giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

i) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khóa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại điểm a, b, c, d, e, g, h khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

13. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh

a) Chịu trách nhiệm cập nhật giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

b) Cập nhật giá tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản vô hình tại đơn vị.

c) Cập nhật giá trị tài sản được thẩm định giá (đất đai, nhà, công trình xây dựng, máy, thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản khác) của đơn vị quản lý.

d) Cập nhật danh mục về giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

e) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu của đơn vị.

g) Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật giá dịch vụ công theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực mình quản lý.

h) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khóa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại điểm a, b, c, d, e, g khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

14. Cục Thuế

a) Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật giá thuê đất, mặt nước trên địa bàn tỉnh.

b) Chuyển dữ liệu tổng hợp tại điểm a, khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

15. UBND cấp huyện (cụ thể là phòng Tài chính - Kế hoạch) và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật danh mục và giá các loại rừng trên địa bàn, chuyển dữ liệu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra, xét duyệt.

b) Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật danh mục và giá cho thuê tài sản là các công trình kết cấu hạ tầng, chuyển dữ liệu cho Sở Giao thông vận tải kiểm tra, xét duyệt.

c) Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật danh mục và giá dịch vụ giáo dục áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, Trường Tiểu học, Trung học Cơ sở trên địa bàn mình.

d) Chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật danh mục và giá hàng hóa, dịch vụ khác do UBND tỉnh quy định, như: dịch vụ trong giữ xe, diện tích cho thuê tại chợ, xử lý chất thải sinh hoạt, thu gom, vận chuyển rác thải,...

e) Cập nhật giá nước sạch sinh hoạt; giá tài sản công theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, tài sản vô hình tại đơn vị.

g) Tiếp nhận, kiểm tra, xét duyệt việc cập nhật bảng đề xuất giá hàng hóa, dịch vụ của các đơn vị, tổ chức, cá nhân.

h) Cập nhật giá sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công và hàng hóa dịch vụ được địa phương đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh sử dụng ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý.

i) Cập nhật giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

k) Cập nhật giá đất giao dịch thực tế trên thị trường theo hình thức điều tra, khảo sát hoặc thuê tổ chức, cá nhân đáng tin cậy thực hiện điều tra, khảo sát giá đất giao dịch thực tế trên thị trường.

l) Cập nhật giá trị tài sản được thẩm định giá (đất đai, nhà, công trình xây dựng, máy, thiết bị, phương tiện vận tải, tài sản khác) của đơn vị quản lý.

m) Cập nhật giá trúng thầu của hàng hóa, dịch vụ được mua sắm theo quy định của pháp luật về đấu thầu của đơn vị.

n) Cập nhật các văn bản quản lý nhà nước về giá; văn bản hướng dẫn, tham gia góp ý với các đơn vị khác liên quan đến cơ chế chính sách giá; các tài liệu học tập kinh nghiệm; kết quả, đề tài nghiên cứu khóa học; các báo cáo, văn bản có liên quan khác lên hệ thống phần mềm.

Chuyển dữ liệu tổng hợp tại điểm c, d, e, g, h, i, k, l, m khoản này cho Sở Tài chính xét duyệt để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

16. Công ty cổ phần cấp thoát nước Bình Định

Cập nhật giá nước sạch sinh hoạt do đơn vị quản lý, chuyển dữ liệu cho Sở Tài chính xét duyệt để cập nhật vào hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

17. Đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa được quy định việc cập nhật dữ liệu về giá các hàng hóa, dịch vụ,... tại Quy chế này, căn cứ danh mục quy định tại điểm 1 Điều 9 của Quy chế này tự thực hiện rà soát, kiểm tra đối chiếu các hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý và các lĩnh vực giá quy định tại Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương thuê phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương để cập nhật giá vào Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá theo quy định tại Quy chế này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Trách nhiệm thi hành

UBND tỉnh giao các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy

chế, với một số nội dung như sau:

1. Sở Tài chính

a) Quản lý, duy trì và đảm bảo kỹ thuật cho hoạt động thông suốt, liên tục của hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị cung cấp phần mềm và các sở ngành có liên quan hướng dẫn vận hành, sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

c) Cấp quyền (tên đơn vị, tên đăng nhập và mật khẩu) cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định.

d) Phối hợp hỗ trợ các cơ quan, đơn vị về việc khắc phục sự cố trong quá trình sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

e) Tham mưu, đề xuất nâng cấp, hiệu chỉnh phần mềm, để kịp thời đáp ứng các yêu cầu trong công tác quản lý giá và yêu cầu của thực tiễn.

g) Tổ chức kiểm tra, xét duyệt dữ liệu về giá do các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi đến để cập nhật vào phần mềm cơ sở dữ liệu về giá.

h) Tổ chức việc theo dõi, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, khai thác sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá hiệu quả, thường xuyên, liên tục.

2. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Sở Tài chính triển khai vận hành, sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai vận hành phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên thực tế.

3. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan

a) Tổ chức triển khai sử dụng, khai thác phần mềm cơ sở dữ liệu về giá thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm hiệu quả, thường xuyên, liên tục.

b) Trực tiếp cập nhật cơ sở dữ liệu về giá do đơn vị mình quản lý, tổng hợp báo cáo định kỳ hàng tuần, tháng, quý, 06 tháng, năm gửi cho Sở Tài chính xét duyệt để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính thông qua Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về.

c) Quản lý, chỉ đạo, đôn đốc việc sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá đúng mục đích, có hiệu quả, đảm bảo bí mật tài khoản người dùng, nội dung thông tin theo quy định tại Quy chế này và các văn bản pháp luật có liên quan của Nhà nước.

d) Bố trí cán bộ có kiến thức về công nghệ thông tin theo dõi, quản lý và xử lý các sự cố thông thường trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; thông báo kịp thời các sự cố xảy ra ngoài khả năng và trách nhiệm xử lý về Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông.

e) Triển khai thực hiện các nội dung quản lý, sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại Quy chế này đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

g) Cấp quyền (tên đơn vị, tên đăng nhập và mật khẩu) cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc phạm vi mình quản lý.

h) Giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc tổ chức cập nhật giá các hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý vào hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá theo quy định tại Quy chế này.

4. Các cá nhân được cấp tài khoản sử dụng: Có trách nhiệm bảo mật thông tin tài khoản được cấp theo quy định của pháp luật hiện hành, sử dụng tài khoản được cấp đúng mục đích theo quyền hạn, nhiệm vụ được giao, sử dụng đúng thao tác vận hành Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu về giá. Cán bộ phụ trách quản lý về giá của các đơn vị chịu trách nhiệm bổ sung đầy đủ thông tin về giá của đơn vị mình trước khi trình thủ trưởng đơn vị (hoặc người có thẩm quyền) phê duyệt.

Điều 14. Kinh phí bảo đảm cho việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương

1. Kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý cơ sở dữ liệu về giá tại Sở Tài chính được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật của Nhà nước.

2. Hàng năm, cơ quan có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu về giá lập dự toán ngân sách phục vụ cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giá trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Kinh phí được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của đơn vị theo quy định của pháp luật có liên quan của Nhà nước.

3. Kinh phí thuê nhập, duyệt, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu để xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Trường hợp việc nhập, duyệt, chuẩn hóa thông tin, dữ liệu về giá nêu trên do cán bộ, công chức các cơ quan xây dựng cơ sở dữ liệu về giá thực hiện thì mức chi cho việc nhập, duyệt, chuẩn hóa thông tin dữ liệu về giá tối đa là 50% mức chi theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

4. Kinh phí mua thông tin về giá phục vụ xây dựng Cơ sở dữ liệu về giá

a) Trường hợp cơ quan xây dựng cơ sở dữ liệu về giá phải mua thông tin thì cơ quan xây dựng cơ sở dữ liệu về giá thực hiện ký hợp đồng và thanh toán kinh phí mua thông tin theo hợp đồng ký với các tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin.

b) Các trường hợp mua thông tin được thanh toán kinh phí:

- Thông tin thuộc nội dung cơ sở dữ liệu cần thu thập và không có sẵn.
- Thông tin cần thiết phải thu thập phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá và không có sẵn trong cơ sở dữ liệu.
- Các trường hợp mua tin khác do thủ trưởng cơ quan xây dựng cơ sở dữ liệu về giá quy định, đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức cá nhân sử dụng Hệ thống phần mềm CSDL về giá có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung thì các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Cao Thắng